

Bản án số: **60/2021/HS-ST**

Ngày 27/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Tân

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết C, sinh ngày 07/3/1994 tại xã Qo, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn B (thôn A), xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân (V) N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 69/2015/HS-ST ngày 28/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 21/9/2015. Bản án số 75/2017/HS-ST ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 23/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1999 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: thôn Th, xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Cháp H, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

+ Chị Cao Thị H2, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Kh, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/03/2021 đến ngày 11/3/2021, Nguyễn Viết C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Bình và huyện Quỳnh Phụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đầu tháng 3 năm 2021, C cùng chị H2 thuê 01 phòng trong dãy nhà trọ của chị Lê Thị Ng, sinh năm 1975, ở thôn Đ, xã Ph, thành phố Th, tỉnh Thái Bình để sống chung. Ở đối diện với phòng của C là phòng trọ của anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1999, trú tại thôn Th, xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Khoảng 13 giờ ngày 07/3/2021, C ngủ dậy ra cửa phòng nhìn thấy anh Th đang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn đỏ đen, biển số 17B4 - 287.xx của anh Th, ra dựng ở sân, cách cửa phòng khoảng 03 mét, đầu xe hướng phía cổng khu trọ, chìa khóa cắm ổ khóa điện. C nảy sinh ý định mượn xe của anh Th mang đi bán nên hỏi “Cho anh mượn xe đi có tí việc?”. Anh Th không đồng ý. Lợi dụng thời điểm anh Th đóng cửa phòng, thay quần áo, tìm ví đi làm, không để ý đến chiếc xe, C đi lại đứng bên trái xe, hai tay cầm tay nắm lái, dựng thẳng xe lên, gạt chân chống phụ, dong chiếc xe đi khoảng 03 đến 04 mét, khuất qua đầu phòng trọ của anh Th rồi ngồi lên yên, mở khóa điện, đề nổ máy đi thẳng ra cổng. Ở trong phòng nghe có tiếng xe nổ, anh Th mở cửa không

thấy xe đầu nên chạy ra thì nhìn thấy C điều khiển xe đi được hơn 20 mét, tới cổng khu trọ. Anh Th vừa đuổi vừa hô “*C dừng lại*”. Nghe vậy, C tăng tốc độ điều khiển xe ra đường thôn. Anh Th đuổi theo đến cổng thì dừng lại. C điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh Th theo đường Quốc lộ 10 đến nhà ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957, ở thôn Đ, xã A, huyện Q (làm nghề trông giữ xe máy). Tại đây, C hỏi vay ông T số tiền 3.000.000 đồng và xin gửi lại chiếc xe để làm tin. Ông T hỏi “*Xe của ai, giấy tờ đâu?*”. C đáp “*Xe của cháu, giấy tờ bị mất cháu đang làm lại*”. Không biết chiếc xe là tài sản C trộm cắp nên ông T đồng ý cho C vay số tiền 3.000.000 đồng và viết một phiếu gửi xe, thời hạn là 10 ngày, kể từ ngày 24/01/2021 âm lịch (tức 07/3/2021 dương lịch). Ông T đưa C số tiền 2.900.000 đồng, còn 100.000 đồng là tiền gửi xe 10 ngày C trả trước cho ông T. Sau khi bị mất tài sản anh Nguyễn Tiến Th đã đến C an xã Ph, thành phố Th trình báo sự việc. Chiều ngày 07/3/2021, chị Cao Thị H2 đi làm về nghe anh Th kể lại sự việc, chị đã gọi điện thông báo cho mẹ của C là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969, trú tại thôn B, xã Q, huyện Q. Ngày 08/3/2021, Bà N gọi điện thoại cho C hỏi “*Mày lấy xe người ta cấm ở đâu để mẹ chuộc lại*”. C đáp “*Ở nhà ông T Đồng Bằng, ba triệu*”. Sáng ngày 09/03/2021, Bà N cùng chị H2, anh Th đến nhà ông T xin lấy chiếc xe. Bà N tự nguyện trả ông T số tiền 3.000.000 đồng và cho thêm ông số tiền 100.000 đồng. Nhận đủ tiền ông T trả chiếc xe mô tô và phiếu gửi xe cho Bà N để bàn giao lại cho C an xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình quản lý. Ngày 10/3/2021, C an xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình đã bàn giao toàn bộ tài liệu xác minh ban đầu và chiếc xe mô tô biển số 17B4-287.xx cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn đỏ đen, biển số 17B4 - 287.xx, xe đã qua sử dụng, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 11/3/2021, Nguyễn Viết C đi bộ quanh thôn B, xã Q, huyện Q mục đích tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Trên đường đi đến cổng nhà anh Nguyễn Cháp H, sinh năm 1986, ở cùng thôn, qua ánh sáng đèn điện từ bếp nhà anh H, C phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển số 17B5 - 490.xx của vợ chồng anh H dựng ở sân trước cửa sổ nhà bếp, cách cổng khoảng 04 mét, đầu quay vào lán xe, đuôi xe hướng phía nhà chính. Cổng nhà anh H mở, C đi vào trong sân, đến vị trí chiếc xe dựng, nhìn qua khe hở cửa sổ bếp thấy anh H và gia đình đang ăn cơm, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe. C đứng bên trái xe, hai tay cầm tay nắm lái,

dựng thẳng xe lên, gạt chân chống phụ, lùi xe lại khoảng 01 mét để đầu xe hướng ra cổng rồi nhẹ nhàng dong chiếc xe qua cổng đi ra đường khoảng 40 mét thì dừng lại ngồi lên yên, mở khóa điện, đề nổ máy, điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Khắc T. Gặp ông T, C hỏi “*Chú cho cháu vay ít tiền*”. Ông T đáp “*Quen biết gì mà vay*”. C nói “*Nếu chú không tin thì xe cháu đây, cháu để lại làm tin, cháu vay mấy hôm cháu trả*”. Ông T hỏi “*Giấy tờ xe*”. C đáp “*Cháu đi có việc gấp nên không mang theo, chú cho cháu vay 6.000.000 đồng*”. Tin chiếc xe là tài sản của C nên ông T đồng ý nhận giữ chiếc xe, viết phiếu gửi xe, thời hạn là 10 ngày, kể từ ngày 28/01/2021 âm lịch (tức 11/3/2021 dương lịch) và cho C vay số tiền 6.000.000 đồng không tính lãi. Phát hiện chiếc xe bị mất anh H đến Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình trình báo sự việc. Ngày 23/3/2021, biết chiếc xe bị mất gửi ở nhà ông T nên anh H cùng vợ là chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1986, đến nhận lại chiếc xe và trả cho ông T số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi biết C là người lấy trộm chiếc xe của anh H, bà Nguyễn Thị N (mẹ bị can C) đã trả lại anh H số tiền 6.000.000 đồng. Ngày 30/3/2021, Công an xã Q và anh H đã bàn giao tài liệu xác minh ban đầu và chiếc xe mô tô biển số 17B5 - 490.xx cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Viết C làm việc. Tại đây, C đã khai nhận các hành vi trộm cắp như đã nêu ở trên.

Bản bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển số 17B5 - 490.xx, xe đã qua sử dụng, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.667.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSQP ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Viết C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Viết C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị hại Nguyễn Tiến Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N khai diễn biến như nội dung vụ án nêu trên. Anh Th và Bà N không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Anh Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Viết C và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C mức

án từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Trong phần tranh luận bị cáo C, anh Th, Bà N không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo C, anh Th và Bà N không tranh luận với nhau. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, việc chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền và việc nhập vụ án hình sự của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Viết C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với đơn trình báo, biên bản ghi lời khai và lời khai tại phiên tòa của bị hại là anh Nguyễn Tiến Th; đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại anh Nguyễn Cháp H và chị Hoàng Thị H1; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Khắc T, lời khai tại phiên tòa của bà Nguyễn Thị N; biên bản ghi lời khai của người làm chứng chị Cao Thị H2. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 13/3/2021 tại khu trọ nhà chị Lê Thị Ng, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã Ph, thành phố Th; sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 07 giờ 40 phút ngày 30/3/2021 tại nhà anh Nguyễn Cháp H, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý, tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 20 giờ 05 phút ngày 30/3/2021 tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Biên bản làm việc do Công an xã Ph, thành phố Th, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 9/3/2021, tại nhà ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957, ở thôn Đ, xã A, huyện Q,

tỉnh Thái Bình; Biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 30/3/2021 tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 07 và 11/3/2021, trên địa bàn thôn Đ, xã Ph, thành phố Th và thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Nguyễn Viết C đã 02 lần thực hiện 02 vụ trộm cắp được 02 chiếc xe mô tô, tổng tài sản trị giá 22.467.000 đồng, đều đi đến nhà ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957, ở thôn Đ, xã A, huyện Q, gửi xe vay tổng số tiền 9.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân, cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 07/3/2021, tại khu nhà trọ của chị Lê Thị Ngân, sinh năm 1975, ở thôn Đ, xã Ph, thành phố Th, Nguyễn Viết C đã trộm cắp của anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1999, trú tại thôn Th, xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn đỏ đen, biển số 17B4 - 287.xx, trị giá 6.800.000 đồng, đi đến nhà ông Nguyễn Khắc T gửi xe vay số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, tại nhà anh Nguyễn Cháp H, sinh năm 1986, ở thôn B, xã Q, huyện Q, Nguyễn Viết C trộm cắp của vợ chồng anh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển số 17B5 - 490.xx, trị giá 15.667.000 đồng, đi đến nhà ông Nguyễn Khắc T gửi xe vay số tiền 6.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Nguyễn Viết C đã thực hiện vào các ngày 07 và 11/3/2021 đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Th; anh H và chị Hạnh được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự C cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội. Trong khoảng thời gian (05 ngày) bị cáo đã liên tục thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo đã bị Tòa án xét xử 02 lần vào các năm 2015 và 2017 đều về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản, cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với hình phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Viết C đã 02 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị hại là anh H và chị Hạnh có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa bị hại là anh Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, bản thân và gia đình là hộ cận nghèo của địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn đỏ đen, biển số 17B4 - 287.xx, bị cáo C trộm cắp ngày 07/3/2021 là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Tiến Th. Ngày 16/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho anh Th. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển số 17B5 - 490.xx, bị cáo C trộm cắp ngày 11/3/2021 là tài sản chung hợp pháp của bị hại Nguyễn Cháp H và chị Hoàng

Thị H1. Ngày 07/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho vợ chồng anh H, chị Hạnh. Anh Th, anh H và chị Hạnh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 9.100.000 đồng bà Nguyễn Thị N (mẹ bị cáo C) thay bị cáo trả cho ông Nguyễn Khắc T (3.000.000 đồng) và anh Nguyễn Cháp H (6.000.000 đồng), ngoài ra Bà N cho thêm ông T 100.000 đồng, Hội đồng xét xử không truy thu của bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bà N không yêu cầu bị cáo C không phải hoàn trả lại cho bà số tiền nêu trên. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của Bà N và bị cáo C, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với ông Nguyễn Khắc T trong quá trình điều tra xác định ông T làm nghề trông giữ xe mô tô tại gia đình, không có giấy phép hành nghề kinh doanh các dịch vụ có điều kiện, khi nhận gửi 02 chiếc xe và cho bị cáo Nguyễn Viết C vay tổng số tiền 9.000.000 đồng ông không biết nguồn gốc các xe là do trộm cắp mà có. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của ông Nguyễn Khắc T.

[9] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/4/2021).
3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.
4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Viết C; bị hại Nguyễn Tiến Th; bà Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án (27/7/2021); anh Nguyễn Chắp H, chị Hoàng Thị H1, ông Nguyễn Khắc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng